

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2017

V/v: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thu Lâm

2. Ông Trần Đăng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh: Ông Nguyễn Văn Hoàn – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh , tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2017 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 và thông báo mở lại phiên tòa số 08/ TB – TA ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Trần Thị PT, sinh năm 1991, có mặt.

Địa chỉ: TDP X, Phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố Y, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2.Bị đơn: Anh P V T, sinh năm 1985, vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: TDP X, Phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị PT trình bày: Chị kết hôn với anh P V T ngày 4/8/2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã L, tỉnh Đồng Nai. Sau khi cưới vợ chồng chung sống được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh P V T ham mê cờ bạc không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên xúc phạm và đánh đập chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2016

đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P V T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là P T D, sinh ngày 28/01/2012 nay đang ở với bố mẹ anh H. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung mà không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Bị đơn anh P V T: Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ, đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng anh P V T đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm các yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ, tham gia các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị PT được ly hôn anh P V T, xử cho chị Trần Thị PT được nuôi dưỡng con chung P T D, sinh ngày 28/01/2012. Anh P V T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu, tài sản chung không có gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về tố tụng:* Anh P V T có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại TDP X, Phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ khoản 1 Điều 38, khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con giữa chị Nguyễn Thị Phương Thảo và anh P V T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh. Anh P V T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P V T.

2. *Về hôn nhân:* Quan hệ vợ chồng giữa anh P V T và chị Trần Thị PT phát sinh từ ngày 04/8/2011, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị T cho rằng anh H không chịu lao động ham mê cờ bạc, xúc phạm, đánh đập chị nhiều lần. Chị Thảo xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2016 không quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích ly hôn không đạt. Do đó căn cứ xử cho chị Trần Thị PT được ly hôn anh P V T theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về phía anh P V T trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ, đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng phía anh P V T vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy anh H đã không tuân thủ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Qua đó thể hiện việc bị đơn không thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng cho đến nay không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do vậy yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị PT là có cơ sở chấp nhận.

3. *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung tên P T D, sinh ngày 28/01/2012. Hiện con đang ở với bố mẹ anh H , nên cần giao cho chị T được nuôi dưỡng con chung. Anh P V T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu..

4. *Về tài sản chung*: Không có tài sản chung.

5. *Về án phí*: Chị Trần Thị PT phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn là 300.000 đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình,

Căn cứ vào Điều 147, 227, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử vắng mặt anh P V T.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho Chị Trần Thị PT được ly hôn anh P V T.

2. *Về con chung*: Xử cho chị Trần Thị PT được nuôi dưỡng con chung P T D, sinh ngày 28/01/2012 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự , người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí*:

Chị Trần Thị PT phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại biên lai thu số 0006878 ngày 24/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh. Chị Trần Thị PT đã nộp đủ án phí dân sự về ly hôn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- **tòa**
- VKSND Thị xã Kỳ Anh (2 bản)
- Chi cục thi hành án dân sự T.X Kỳ Anh
- Phòng GDKT TAND tỉnh
- Tòa dân sự TAND tỉnh
- UBND phường Phú Bình
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Thái Thị Tân